

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số ~~1073~~ QĐ-UBND

Phong Điền, ngày 26 tháng 3 năm 2014

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHONG HẢI	
Số:	401/QĐ
Ngày:	27-3-2014
K. Chuyên:	

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới
xã Phong Hải, huyện Phong Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định 193/QĐ-TTg ngày 02 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 2 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT – BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định tạm thời cơ chế, chính sách huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2012 – 2015;

Căn cứ Quyết định 2491/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành khung hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 – 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 3c/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Điền về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới huyện Phong Điền giai đoạn 2010 – 2015;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phong Hải, huyện Phong Điền đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 5389/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phong Hải, huyện Phong Điền đến năm 2020;

Xét Báo cáo thẩm định số 03/TĐ-ĐA ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Tổ thẩm định quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới huyện Phong Điền và Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 1 tháng 8 năm 2013 của UBND xã Phong Hải về việc đề nghị phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phong Hải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phong Hải với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng nông thôn mới có kinh tế xã hội phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, văn minh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu hoàn thành các tiêu chí: Tiêu chí số 2 – Giao thông, tiêu chí số 3 – Thủy lợi và tiêu chí số 17 - Môi trường.

Đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014.

II. Nội dung đề án:

1. Tiếp tục duy trì 16 tiêu chí đã đạt yêu cầu; trong quá trình thực hiện tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu.

2. Nội dung chủ yếu để thực hiện đạt yêu cầu 03 tiêu chí chưa đạt:

2.1. Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn:

a. Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 – Giao thông, tiêu chí số 3 – Thủy lợi.

b. Nội dung:

- Nội dung 1: Đầu tư xây dựng 1.500 m đường trung tâm xã, cứng hóa 1.500m đường đến khu nuôi trồng thủy sản và bê tông hóa 3.344 m đường liên thôn, đường ngõ xóm. Đến năm 2014 đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nội dung 2: Thực hiện đầu tư hệ thống kênh mương thoát nước thải khu nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch.

2.2. Về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

a. Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 – Môi trường.

b. Nội dung: Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và môi trường. Hoàn thành hệ thống cấp nước sinh hoạt, mương thoát nước thải sinh hoạt khu dân cư. Phân đầu 100% người dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc gia; trên 70% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt chuẩn về môi trường, xây dựng 4 điểm trung chuyển rác và 01 lò đốt rác thải; 100% thôn, xóm có tổ thu gom rác và rác thải được vận chuyển đến nơi quy định. Tiếp tục vận động nhân dân mai táng, chôn cất người thân theo đúng quy hoạch.

III. Vốn và nguồn vốn thực hiện đề án:

1. Nguồn vốn:

- Vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai và sẽ tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo trên địa bàn;

- Vốn trực tiếp từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Vốn tín dụng;

- Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác;

- Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư.

2. Tổng nguồn vốn thực hiện của đề án: 54.538 triệu đồng

Trong đó:

+ Chương trình MTQG: 14.037 triệu đồng;

+ Ngân sách huyện, xã: 7.634 triệu đồng;

+ Huy động nguồn lực của nhân dân: 917 triệu đồng;

+ Chương trình MTQG khác: 31.950 triệu đồng

3. Danh mục đầu tư: (có phụ lục chi tiết kèm theo).

IV. Giải pháp thực hiện đề án:

1. Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới.

Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể có kế hoạch cụ thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các cơ chế chính sách về xây dựng nông thôn mới để mọi người dân hiểu, tự giác tham gia chương trình.

Tăng cường việc tiếp sóng đài truyền thanh huyện; xây dựng chuyên mục trên đài truyền thanh xã thông tin thường xuyên về các mô hình tốt, các điển hình tiên tiến, để kịp thời động viên và khuyến khích việc học tập các mô hình, các điển hình và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tranh thủ ý kiến tham gia của các tầng lớp nhân dân, các nhà quản lý, nhà khoa học về các hoạt động cụ thể trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Cơ chế, chính sách huy động và cơ chế sử dụng nguồn lực:

Cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực và cơ chế sử dụng nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới: Thực hiện theo Điều 4, Điều 5, Chương II, Quy định cơ chế, chính sách huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2012 – 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Cơ chế đầu tư: Áp dụng theo các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

4. Công tác đào tạo và bố trí cán bộ chuyên trách

Bố trí cán bộ chuyên trách để tham mưu UBND xã trong quá trình triển khai đề án đảm bảo hiệu quả. Đồng thời phối hợp với các ngành cấp huyện tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã:

- Công bố Đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt để các tổ chức, đơn vị và nhân dân biết để thực hiện.

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả của đề án; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành cấp huyện có liên quan trong việc triển khai thực hiện.

- Thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã; Ban phát triển thôn theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.

- Căn cứ đề án được phê duyệt, UBND xã xây dựng kế hoạch để triển khai trên cơ sở lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, dự án trên địa bàn để thực

hiện Đề án; đồng thời kêu gọi, vận động các tổ chức kinh tế, các thành phần xã hội tham gia thực hiện đề án.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình và định kỳ báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện đề án. Quá trình thực hiện, tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu tiếp nhận, phân bổ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh; tham mưu UBND huyện bố trí nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu, nguồn lực từ ngân sách huyện trong kế hoạch hàng năm để thực hiện đề án.

3. Các cơ quan, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phong Hải thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án; đồng thời thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án liên quan do cơ quan, đơn vị mình quản lý với đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

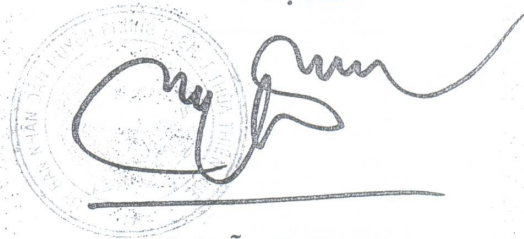
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng các phòng ban chuyên môn ở huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phong Hải và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh;
- BCĐ XD NTM tỉnh;
- Thường vụ Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thường trực UB MTTQVN huyện;
- Các tổ chức đoàn thể ở huyện;
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- VP HĐND&UBND: LĐ và CV;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đại Vui



DANH MỤC ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ PHONG HẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 26/7/2014 của UBND huyện)

STT	Danh mục	Địa điểm	Quy mô	Thời gian	Nguồn vốn (triệu đồng)					Ghi chú
					Tổng	CT XD NTM	NS huyện, xã	ND đóng góp	Khác	
I	Giao thông				11,438	9,337	1,634	467	0	
1	Đường liên thôn Hải Thê	Hải Thê	815 m	2014	570	399	57	114		
2	Đường liên thôn Hải Thành	Hải Thành	701 m	2014	490	343	49	98		
3	Đường liên thôn Hải Nhuận	Hải Nhuận	684 m	2014	478	335	48	95		
4	Đường liên thôn Hải Phú	Hải Phú	619 m	2014	433	303	43	87		
5	Đường liên thôn Hải Đông	Hải Đông	525 m	2014	367	257	37	73		
6	Mở rộng đường trung tâm xã	Xã Ph. Hải	1500 m	2014	5,500	4,700	800			
7	Đường liên thôn ra 2 nghĩa trang của xã	Xã Ph. Hải	1500 m	2014	1,800	1,500	300			
8	Đường đến khu sản xuất	Xã Ph. Hải	1500 m	2014	1,800	1,500	300			
II	Thủy lợi				36,000	0	6,000	0	30,000	CT hỗ trợ có
	Hà tầng khu nuôi trồng thủy sản	Xã Ph. Hải		2014-2015	36,000		6,000	0	30,000	mục tiêu khác
III	Môi trường				6,950	4,550	0	450	1,950	
1	Mạng nước sạch sinh hoạt	Xã Ph. Hải	9800m	2014	3,350	1,050		350	1,950	
	Mương thoát nước thải sinh hoạt khu dân cư	Xã Ph. Hải	2000m	2014	2,000	2,000				
2	Bãi trung chuyển và lò đốt rác	Xã Ph. Hải		2014	1,600	1500		100		CT MTQG khác
IV	Hỗ trợ Phát triển sản xuất				150	150	0	0	0	
	Trồng nấm rom	Xã Ph. Hải	10 hộ	2014	50	50				
	Hỗ trợ ngư cụ cho ngư dân	Xã Ph. Hải	5 nhóm	2015	100	100				
	Cộng				54,538	14,037	7,634	917	31,950	